

Bản án số: 20/2024/DSST

Ngày: 07/8/2024

“ V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN BẮC BÌNH - BÌNH THUẬN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Đồi

Bà Phạm Thị Bích Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Bá Văn Nhân, Thư ký Tòa án Hện Bắc Bình

- Đại diện Viện kiểm sát Hện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Ông Lâm Da
Cha, Kiểm sát viên.

Trong ngày 07/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện Bắc Bình xét xử sơ
thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 72/2024/TLST-DS ngày 26/4/2024 về việc
“Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
26/2024/QĐST-DS ngày 08/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2024/QĐST-
DS ngày 23/7/2024 của Tòa án nhân dân Hện Bắc Bình, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ Tín dụng nhân dân C

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn L, Hện B, tỉnh Bình Thuận

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Thúy T – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc T1 - Phó Giám đốc

Theo giấy ủy quyền số: 03/UQ-QTDCL ngày 29/3/2024

Bị đơn: Ông Thiêm Minh H, sinh năm 1982

Bà Đỗ Thị S, sinh năm 1995

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn L, Hện B, tỉnh Bình Thuận

Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 05/4/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án
nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân L trình bày:

Anh Thiêm Minh H cùng vợ là chị Đỗ Thị S là thành viên của Quỹ tín dụng
nhân dân L có vay vốn tại Quỹ tín dụng L bằng hình thức vay vốn thế chấp và tín
chấp.

- Hợp đồng tín chấp số 2021.2962/CL ký ngày 22/09/2021 với số tiền vay là
10.196.000 đồng, lãi suất 11.64%/năm; thời hạn vay 06 tháng, kỳ hạn trả nợ là 180 kỳ
(ngày) đến ngày 22/03/2022 tất toán hợp đồng.

- Hợp đồng tín dụng đã ký số 2021.3453/CL ký ngày 05/11/2021 với số tiền
vay là 80.000.000 đồng, lãi suất 11.88%/năm; mục đích vay vốn: đầu tư chăm sóc

thanh long; thời hạn vay 12 tháng, ngày 05/11/2022 tất toán hợp đồng tín dụng; kỳ trả hạn nợ gốc và lãi cuối kỳ.

Tài sản là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 526609, CP526610 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 22/4/2019, cập nhật biến động ngày 16/10/2019 với diện tích 1.885,9 m² đất trồng lúa, địa chỉ tài sản thế chấp tại Tà Bo, xã Phan Hòa, Hện Bắc Bình. hợp đồng thế chấp 2019.344/CL ký ngày 24/10/2019

Đến ngày 05/11/2022 hợp đồng tín dụng 2021.3453/CL kết thúc nhưng anh H và chị S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng vay vốn nên QTDND Chợ Lầu chèn số tiền vay 80.000.000 đồng cùng lãi sang nợ quá hạn.

Sau đó đại diện QTDND Chợ Lầu đến nhà làm việc, gửi thông báo đòi nợ nhưng vợ chồng anh H chị S không thực hiện việc trả nợ theo cam kết, gây khó khăn cho quá trình xử lý thu hồi nợ của Quỹ tín dụng.

Đến ngày 31/3/2024 vợ chồng anh H chị S đã nợ Quỹ tín dụng số tiền như sau:

- Hợp đồng tín chấp số 2021.2962/CL ký ngày 22/09/2021 gốc quá hạn 4.928.000 đồng, tiền lãi 672.000 đồng

- Hợp đồng tín dụng đã ký số 2021.3453/CL ký ngày 05/11/2021; gốc quá hạn 80.000.000 đồng, tiền lãi 29.384.000 đồng

Vợ chồng anh H và chị S đã vi phạm Hợp đồng tín dụng ký kết với Quỹ tín dụng Chợ Lầu.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh H chị S phải trả cho QTDND Chợ Lầu tính đến ngày 07/8/2024, theo hợp đồng tín dụng số 2021.2962/CL ngày 22/09/2021, tiền gốc: 4.928.000 đồng, tiền lãi: 672.000 đồng và hợp đồng tín dụng số 2021.3453/CL ngày 05/11/2021 tiền gốc: 80.000.000 đồng, tiền lãi: 9.738.300 đồng, tiền lãi quá hạn: 24.684.100. Tổng số tiền: 120.022.400 đồng

Trường hợp anh H và chị S không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp của anh Thiêm Minh H và chị Đỗ Thị S theo hợp đồng thế chấp 2019.344/CL ngày 24/10/2019 với thửa đất 16, 37 tờ bản đồ số 73; địa chỉ Tà Bo, xã Phan Hòa, Hện Bắc Bình do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 22/4/2019, cập nhật biến động ngày 16/10/2019.

Yêu cầu anh H và chị S còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 08/8/2024 theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định trong hợp đồng tín dụng số số 2021.2962/CL ngày 22/09/2021 và hợp đồng tín dụng số 2021.3453/CL ký ngày 05/11/2021 cho đến khi trả hết nợ.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn vợ chồng anh Thiêm Minh H và chị Đỗ Thị S: Anh H và chị S Hiện có mặt tại địa phương, không cung cấp tài liệu, chứng cứ; từ chối nhận các văn bản tố tụng và không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Bắc Bình phát biểu ý kiến về việc kiểm sát tuân theo pháp luật:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70,71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157 BLTTDS năm 2015; Điều 323, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 90, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-QH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân L. Buộc vợ chồng anh Thiềm Minh H và chị Đỗ Thị S phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân L tổng số tiền: 120.022.400 đồng (gốc 84.928.000 đồng và lãi 35.094.400 đồng). Ngoài ra anh H và chị S còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 08/8/2024 theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định trong hợp đồng tín dụng số số 2021.2962/CL ngày 22/09/2021 và hợp đồng tín dụng số 2021.3453/CL ký ngày 05/11/2021 cho đến khi trả hết nợ.

Sau khi anh Thiềm Minh H và chị Đỗ Thị S hoàn tất nghĩa vụ thanh toán nợ nêu trên thì Quỹ tín dụng nhân dân L có trách nhiệm trả lại toàn bộ bản chính giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho anh Thiềm Minh H và chị Đỗ Thị S.

Trường hợp Anh H và chị S không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ trên thì nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân L có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự Bắc Bình phát mãi quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số CP 526609, CP 526610 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 22/4/2019, cập nhật biến động ngày 16/10/2019 theo hợp đồng thế chấp 2019.344/CL ký ngày 24/10/2019 với diện tích 1.885,9m² đất trồng lúa, tại Tà Bo, xã Phan Hòa, Hện Bắc Bình theo hợp đồng thế chấp số 2019.344/CL ký ngày 24/10/2019 để đảm bảo cho việc Quỹ tín dụng nhân dân L thu hồi đủ số nợ, trường hợp còn dư thì trả lại cho anh Thiềm Minh H và chị Đỗ Thị S.

Về chi phí tố tụng và án phí: Anh Thiềm Minh H và chị Đỗ Thị S phải chịu theo các Điều 147, 157 Bộ luật tố tụng dân sự

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Theo yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân L và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện vợ chồng bị đơn và tài sản thế chấp đều tại Hện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện Bắc Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện thì giữa Quỹ tín dụng nhân dân L và vợ chồng anh Thiềm Minh H và chị Đỗ Thị S có ký kết hợp đồng tín dụng số

2021.2962/CL ngày 22/09/2021 và hợp đồng tín dụng số 2021.3453/CL ngày 05/11/2021 nên xác định đây là việc kiện “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” quan hệ trên được pháp luật dân sự điều chỉnh quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Năm 2021 vợ chồng anh Thiềm Minh H và chị Đỗ Thị S có ký kết tại Quỹ tín dụng nhân dân L theo hình thức tín chấp và thế chấp các hợp đồng như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 2021.2962/CL ngày 22/09/2021 với số tiền vay là 10.196.000 đồng, lãi suất 11.64%/năm; thời hạn vay 06 tháng, kỳ hạn trả nợ là 180 kỳ (ngày) đến ngày 22/03/2022 tất toán hợp đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 2021.3453/CL ngày 05/11/2021 với số tiền vay là 80.000.000 đồng, lãi suất 11.88%/năm; mục đích vay vốn: đầu tư chăm sóc thanh long; thời hạn vay 12 tháng, ngày 05/11/2022 tất toán hợp đồng tín dụng; kỳ trả hạn nợ gốc và lãi cuối kỳ.

Tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 526609, CP 526610 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 22/4/2019, cập nhật biến động ngày 16/10/2019 với diện tích 1.885,9 m² đất trồng lúa, địa chỉ tài sản thế chấp tại Tà Bo, xã Phan Hòa, Hện Bắc Bình theo hợp đồng thế chấp số 2019.344/CL ký ngày 24/10/2019.

Đến ngày 05/11/2022 hợp đồng tín dụng 2021.3453/CL kết thúc nhưng anh H và chị S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng vay vốn nên Quỹ tín dụng nhân dân L cHển số tiền vay 80.000.000 đồng cùng lãi sang nợ quá hạn.

Bị đơn vợ chồng Thiềm Minh H và chị Đỗ Thị S đã được tổng đạt thông báo thụ lý nhưng không có ý kiến gửi đến Tòa và không đến Tòa làm việc.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa các bên đương sự là trên cơ sở tự nguyện không trái quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì anh H và chị S có thực hiện việc trả lãi cho Quỹ tín dụng nhưng khi đến hạn hợp đồng thì không tất toán hợp đồng để nợ quá hạn. Tín dụng đã làm việc với vợ chồng anh H chị S về khoản nợ của Quỹ tín dụng nhưng vợ chồng anh H vẫn không thực hiện việc trả nợ cho Tín dụng.

Tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng anh H và chị S là vợ chồng hợp pháp, việc vay nhằm đầu tư cho thanh long phục vụ kinh tế gia đình nên đây là khoản nợ chung của vợ chồng, do đó anh H và chị S cùng có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Tín dụng.

Từ những chứng cứ trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vợ chồng anh H và chị S phải trả cho Quỹ tín dụng số tiền là 120.022.400 đồng

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Hện Bắc Bình tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định, Quỹ tín dụng nhân dân L đã chi phí tiền xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 30/5/2024 là 3.000.000 đồng nên buộc anh Thiềm Minh H và chị Đỗ Thị S phải hoàn trả tiền xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng cho Quỹ tín dụng nhân dân L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 323, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 90, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 3 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn

Anh Thiềm Minh H và chị Đỗ Thị S có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng nhân dân L tính đến ngày 07/8/2024, theo hợp đồng tín dụng số 2021.2962/CL ngày 22/09/2021, tiền gốc: 4.928.000 đồng, tiền lãi: 672.000 đồng và hợp đồng tín dụng số 2021.3453/C ngày 05/11/2021 tiền gốc: 80.000.000 đồng, tiền lãi: 9.738.300 đồng, tiền lãi quá hạn: 24.684.100. Tổng số tiền: 120.022.400 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 08/8/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định trong hợp đồng tín dụng số 2021.2962/CL ngày 22/09/2021 và hợp đồng tín dụng số 2021.3453/CL ngày 05/11/2021.

Trường hợp anh Thiềm Minh H và chị Đỗ Thị S không trả được nợ thì Quỹ tín dụng nhân dân L có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là thửa đất 16, tờ bản đồ số 73, diện tích 763.9m² và thửa số 37 tờ bản đồ số 73, diện tích 1122.0m²; địa chỉ: Tà Bo, xã Phan Hòa, Hện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 22/4/2019, cập nhật biến động ngày 16/10/2019 theo hợp đồng thế chấp 2019.344/CL ngày 24/10/2019.

Sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm nêu trên mà không đủ để tất toán khoản vay thì anh H và chị S phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng số 2021.2962/CL ngày 22/09/2021 và hợp đồng tín dụng số 2021.3453/CL ngày 05/11/2021 cho đến khi trả hết nợ.

Về chi phí tố tụng: Bị đơn vợ chồng anh H và chị S phải chịu chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật. Quỹ tín dụng nhân dân L đã chi phí tiền xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng nên buộc anh Thiềm Minh H và chị Đỗ Thị S phải hoàn trả tiền xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng cho Quỹ tín dụng nhân dân L.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân L số tiền 2.874.000 đồng tạm ứng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0008735 ngày 25/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Bắc Bình. Vợ chồng anh Thiềm Minh H và chị Đỗ Thị S phải nộp 6.001.120 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận được bản án hay được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS ND (tỉnh + Hện);
- Các đương sự;
- THA Hện;
- Lưu HS.

Thanh Nữ Kiều Oanh